

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: NGỮ PHÁP TIẾNG ANH CĂN BẢN 1

- Mã số: XH292

- Số tín chỉ học phần: 02

- Số tiết học phần: 15 tiết lý thuyết + 45 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Ngôn ngữ và Văn hóa Anh

- Khoa: Khoa Ngoại ngữ

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần::

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Sinh viên hiểu rõ về tám từ loại trong tiếng Anh và các điểm ngữ pháp liên quan tới tám từ loại này như các thì tiếng Anh, sự hòa hợp giữa chủ từ với động từ, giữa danh từ với đại từ, giả định cách, câu điều kiện, so sánh.
- 4.1.2. Sinh viên sử dụng đúng các từ loại tiếng Anh và các điểm ngữ pháp liên quan tới tám từ loại này trong văn viết và nói.
- 4.1.3. Sinh viên hiểu rõ về 5 mẫu câu cơ bản trong tiếng Anh.
- 4.1.4. Sinh viên nói và viết đúng theo các mẫu câu cơ bản trong tiếng Anh.
- 4.1.5. Sinh viên hiểu rõ về 4 loại câu phân loại theo chức năng trong tiếng Anh: câu tường thuật, câu nghi vấn, câu mệnh lệnh, và câu cảm thán.
- 4.1.6. Sinh viên vận dụng đúng bốn loại câu phân loại theo chức năng khi nói và viết.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Sinh viên có thể phát triển kỹ năng tự học, tự thu xếp, quản lý thời gian qua việc đọc trước lý thuyết về các điểm ngữ pháp nêu trên và làm bài tập ngữ pháp liên quan.
- 4.2.2. Sinh viên có thể phát triển kỹ năng làm việc theo đôi hoặc nhóm.
- 4.2.3. Sinh viên có thể phát triển kỹ năng giao tiếp khi trao đổi kiến thức với bạn hoặc với giảng viên.
- 4.2.4. Sinh viên có thể phát triển kỹ năng nói trước công chúng khi giảng viên cho sinh viên trình bày một điểm ngữ pháp trong học phần.
- 4.2.5. Sinh viên có thể phát triển kỹ năng sử dụng máy vi tính, tập tính cẩn thận khi giảng viên cho sinh viên làm bài tập trên hệ thống E-learning của trường.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Sinh viên nghiêm túc thực hiện các quy định chung của trường, khoa và quy tắc do giảng viên phụ trách học phần quy định (bảo đảm giờ giấc, cách ăn mặc, các hoạt động, bài tập, bài kiểm).
- 4.3.2. Sinh viên nhiệt tình tham gia các hoạt động suốt khóa học.
- 4.3.3. Sinh viên có trách nhiệm hơn đối với việc học của bản thân.
- 4.3.4. Sinh viên hợp tác tốt hơn với các thành viên khác trong lớp.
- 4.3.5. Sinh viên có thái độ tích cực trong việc đóng góp ý kiến xây dựng bài.
- 4.3.6. Sinh viên có thái độ tích cực trong việc đóng góp ý kiến đối với bạn học và giảng viên.

5. Tóm tắt nội dung học phần:

Ở học phần này, sinh viên sẽ ôn, hệ thống lại và cập nhật kiến thức ngữ pháp về tám từ loại trong tiếng Anh gồm động từ, danh từ, đại từ, tính từ, trạng từ, giới từ, liên từ, và thán từ cùng với những điểm ngữ pháp liên quan tám từ loại này như các thì trong tiếng Anh, giả định cách, động từ không chia, động từ cụm, sự hòa hợp giữa chủ từ với động từ, sự hòa hợp giữa danh từ với đại từ. Sinh viên cũng sẽ học năm mẫu câu cơ bản trong tiếng Anh và cũng ôn lại bốn loại câu phân loại theo chức năng.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

| Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|----------------------------------------------|-----------|----------------------------------|
| Chương 1. Tám từ loại | 13 | 4.1.1, 4.1.2, 4.2, và 4.3 |
| 1.1 Động từ | 5 | |
| 1.2 Danh từ | 2 | |
| 1.3 Đại từ | 1 | |
| 1.4 Tính từ | 1 | |
| 1.5 Trạng từ | 1 | |
| 1.6 Giới từ | 1 | |
| 1.7 & 1.8 Liên từ & Thán từ | 1 | |
| Chương 2. Năm mẫu câu căn bản | 1 | 4.1.3, 4.1.4, 4.2, và 4.3 |
| Chương 3. Bốn loại câu theo chức năng | 1 | 4.1.5, 4.1.6, 4.2, và 4.3 |

6.2. Thực hành

| Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|------------------------------|-----------|----------------------------------|
| Chương 1. Tám từ loại | 38 | 4.1.1, 4.1.2, 4.2, và 4.3 |
| 1.1 Động từ | 12 | |
| 1.2 Danh từ | 6 | |
| 1.3 Đại từ | 4 | |
| 1.4 Tính từ | 4 | |

| | | | |
|------------------|------------------------------------|----------|----------------------------------|
| 1.5 | Trạng từ | 4 | |
| 1.6 | Giới từ | 4 | |
| 1.7 & 1.8 | Liên từ & Thán từ | 4 | |
| Chương 2. | Năm mẫu câu căn bản | 2 | 4.1.3, 4.1.4, 4.2, và 4.3 |
| Chương 3. | Bốn loại câu theo chức năng | 2 | 4.1.5, 4.1.6, 4.2, và 4.3 |
| | Ôn tập | 3 | 4.1.1, 4.1.2, 4.2, và 4.3 |

7. Phương pháp giảng dạy:

- Hướng dẫn, tạo điều kiện, và đánh giá quá trình học của sinh viên
- Nhận xét và lên kế hoạch cho nội dung giảng dạy
- Đánh giá việc học của sinh viên

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Hiện diện ít nhất 80% thời gian trên lớp
- Nhiệt tình tham gia các hoạt động trên lớp
- Chuẩn bị bài tốt trước khi đến lớp
- Hoàn thành tất cả bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên
- Thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ và/hoặc tất cả các hoạt động được tính vào 50% điểm của quá trình học
- Thi cuối kỳ
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

| TT. | Các phần | Quy định và yêu cầu | Trọng số | Mục tiêu |
|-----|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------|
| 1 | Các hoạt động, bài kiểm soát học kỳ | - Có mặt trên lớp và nhiệt tình tham gia tất cả các hoạt động học trong lớp - Hoàn thành tất cả bài tập - Hoàn thành tất cả bài kiểm | 50% | 4.1, 4.2, và 4.3 |
| 2 | Thi cuối kỳ | Một bài thi cuối kỳ gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm với thời gian làm bài 60 phút | 50% | 4.1 |

9.2. Cách tính điểm

- Tùy mỗi giảng viên có cách tính điểm trong lớp khác nhau nhưng phải bảo đảm nguyên tắc chung về trọng số là 50% cho các hoạt động suốt quá trình học và 50% điểm thi cuối kỳ.
- Điểm cuối cùng của môn học được tính theo thang điểm 10 (từ 0 tới 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn

đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

Phuong, H. Y., Huỳnh, C. M. H., & Huỳnh, M. H. (2016).

Giáo trình Ngữ pháp căn bản 1. Cần Thơ: NXB Đại học
Cần Thơ

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|-------|------------------------------------------------|------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1-13 | Chương 1: Tám từ loại | 13 | 38 | - Đọc trước lý thuyết về các từ loại ở nhà - Chuẩn bị các nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên - Làm bài tập liên quan ở lớp - Làm bài tập ở nhà theo giảng viên yêu cầu của giảng viên |
| 13-14 | Chương 2: Năm mẫu câu căn bản | 1 | 2 | - Đọc trước lý thuyết về các từ loại ở nhà - Chuẩn bị các nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên - Làm bài tập liên quan ở lớp - Làm bài tập ở nhà theo giảng viên yêu cầu của giảng viên |
| 14-15 | Chương 3 Bốn loại câu theo chức năng | 1 | 2 | - Đọc trước lý thuyết về các từ loại ở nhà - Chuẩn bị các nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên - Làm bài tập liên quan ở lớp - Làm bài tập ở nhà theo giảng viên yêu cầu của giảng viên |
| 15 | Ôn tập | | 3 | - Xem lại lý thuyết đã học - Chuẩn bị sẵn câu hỏi về những điều chưa rõ - Làm trước bài tập ôn theo yêu cầu của giảng viên |

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA NGOẠI NGỮ

TRƯỞNG BỘ MÔN